

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đoàn Thanh Nghi

2. Ngày tháng năm sinh: 04/06/1976; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không tôn giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Mỹ Lương, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 30B Huỳnh Thị Hưởng, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

6. Địa chỉ liên hệ: 16 – 17 I2 Nguyễn Tất Thành, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại nhà riêng:...; Điện thoại di động: 0939 222 535; E-mail: dtngghi@agu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 09 năm 1998 đến tháng 09 năm 1999 là Giáo viên Trường Cao đẳng Sư phạm An Giang, tỉnh An Giang.
- Từ tháng 09 năm 1999 đến tháng 08 năm 2003 là Giảng viên Trường Đại học An Giang, tỉnh An Giang.
- Từ tháng 02 năm 2003 đến tháng 09 năm 2004 là Phó Bộ môn Tin học, Trường Đại học An Giang, tỉnh An Giang.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 09 năm 2004 đến tháng 06 năm 2009 là Trưởng Bộ môn Tin học, Trường Đại học An Giang, tỉnh An Giang.
- Từ tháng 11 năm 2004 đến tháng 07 năm 2012 là Phó Chủ nhiệm Khoa Kỹ thuật – Công nghệ - Môi trường, Trường Đại học An Giang.
- Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 11 năm 2013 là Nghiên cứu sinh ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Rennes I, Pháp.
- Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 08 năm 2017 là Phó Trưởng Khoa Kỹ thuật – Công nghệ - Môi trường, Đại học An Giang.
- Từ tháng 08 năm 2014 đến tháng 08 năm 2022 là Kiêm nhiệm Trưởng Bộ môn Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học An Giang.
- Từ tháng 08 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 là Phó Trưởng Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học An Giang.
- Từ tháng 12 năm 2017 đến nay là Trưởng Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học An Giang.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học An Giang; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học An Giang.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại cơ quan: +84 296 6256565

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 1998; số văn bằng: B59750; ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 03 năm 2003; số văn bằng: 12-TH/2003; ngành: Tin học; chuyên ngành: Tin học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: RENNI 10624025; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Khoa học máy tính; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Rennes 1, nước Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Máy học (Machine learning), Thị giác máy tính (Computer vision)
- Hệ thống thông tin địa lý (GIS)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 (bốn) HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 07 (bảy) đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh An Giang (tương đương cấp Bộ), Chủ nhiệm 01 đề cấp cơ sở Trường Đại học An Giang, Chủ nhiệm 02 dự án nghiên cứu cá nhân quốc tế, Thụ ký khoa học 01 đề tài cấp Tỉnh, Thành viên tham gia 02 đề tài cấp Tỉnh;
- Đã công bố (số lượng) 28 bài báo khoa học, trong đó:
 - 16 bài báo khoa học quốc tế, trong đó có 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (bao gồm 01 bài ISI, Scopus (IF: 3.160, Q1), 01 bài Scopus (IF: 3.205, Q1); 01 bài Scopus (IF: 2.589, Q3); 01 bài Scopus (IF: 1.092, Q3)); 01 bài Scopus (IF: 0.794, Q3)); và 06 bài hội thảo Scopus uy tín (trong đó có 02 bài Hội nghị quốc tế hạng A, ERA; 01 bài Hội nghị quốc tế hạng C, ERA; 01 bài Hội nghị quốc tế hạng B3, Qualis)
 - 12 bài báo khoa học tạp chí, hội thảo trong nước có chỉ số ISSN, ISBN.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách và chương sách đã xuất bản là 06, trong đó có 03 sách giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), 01 sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản quốc tế (Scholars' Press); 02 chương sách chuyên khảo của nhà xuất bản quốc tế uy tín (Springer).
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng	Cấp quyết định
10/2018	Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh: Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” giai đoạn năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	UBND tỉnh An Giang
09/2018	Sáng kiến kinh nghiệm cấp Tỉnh: Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 18/09/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Về việc công nhận sáng kiến, giải pháp cấp tỉnh ngành Giáo dục năm học 2017 – 2018	UBND tỉnh An Giang

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng	Cấp quyết định
07/2019	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: Quyết định số 1133/QĐ-ĐHAG ngày 09/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc công nhận các danh hiệu thi đua NH 2018-2019	Trường Đại học An Giang
08/2019	Bằng khen của UBND tỉnh An Giang về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục (năm học 2017 – 2018, năm học 2018 – 2019). Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 20/08/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thành tích hai năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	UBND Tỉnh An Giang
07/2020	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: Quyết định số 1122/QĐ-ĐHAG ngày 27/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2019-2020	Trường Đại học An Giang
10/2020	Giấy khen Gương điển hình tiên tiến Trường Đại học An Giang giai đoạn 2015-2020, theo quyết định số 1696/QĐ-ĐHAG của của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang	Trường Đại học An Giang
08/2021	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: Quyết định số 1495/QĐ-ĐHAG ngày 05/08/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2020-2021	Trường Đại học An Giang
10/2020	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục: Quyết định số 2985/QĐ-BGDĐT ngày 09/10/2020 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”	Bộ Giáo dục và Đào tạo
11/2021	Sáng kiến kinh nghiệm cấp Bộ: Quyết định số 4560/ QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ năm 2021 của các cá nhân thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo
01/2022	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 115/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tặng Bằng khen cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021	Bộ Giáo dục và Đào tạo
09/2019	Giấy khen có thành tích tham gia hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2018 – 2019, theo Quyết định số 1450/QĐ-ĐHAG ngày 05/09/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang	Trường Đại học An Giang
11/2020	Giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Nghiên cứu khoa học năm học 2019 – 2020, theo Quyết định số 1809/QĐ-ĐHAG ngày 03/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang	Trường Đại học An Giang
11/2021	Giấy khen có thành tích tham gia hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2020 – 2021, theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHAG ngày 02/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang	Trường Đại học An Giang

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất đạo đức tốt, tác phong nghiêm túc, gương mẫu, hòa đồng với đồng nghiệp, sinh viên, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức của nhà giáo.
- Từ năm 2000 đến nay tôi là giảng viên ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học An Giang, nhiều năm liền đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt nhiều danh hiệu chiến thi đua cấp cơ sở, 02 năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 01 sáng kiến kinh nghiệm cấp Bộ, 01 bằng khen Bộ Giáo dục và đào tạo.
- Về nhiệm vụ giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy trực tiếp tại Trường đại học An Giang với thời gian trên 22 năm, trong đó có trên 6 năm cuối tham gia giảng dạy liên tục từ năm 2015 đến nay. Trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010, sau đó là giai đoạn sau Tiến sỹ từ năm 2014 đến nay tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và thực hiện đầy đủ số giờ chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có trên ½ số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp. Từ năm 2016, tôi đã được giao nhiệm vụ là chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo theo CDIO của ngành Kỹ thuật phần mềm trình độ đại học theo Công văn Số 2431/QĐ-ĐHAG ngày 10/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang. Sau đó, tôi đã tham gia đề xuất và xây dựng nhiều chương trình đào tạo, chương trình khoa học công nghệ của cơ quan nơi đang công tác và địa phương tại tỉnh An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Tôi luôn hoàn thành đầy đủ và xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hằng năm của người giảng viên. Luôn tích cực tham gia đề xuất, triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu trong và ngoài nước ở nhiều cấp khác nhau, công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước, các bài báo tại các hội thảo khoa học có uy tín. Từ năm 2016 đến nay tôi đã được tặng nhiều giấy khen về thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học hằng năm tại Trường Đại học An Giang.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	1	3	709	30	709/655/216
2	2017-2018	0	0	1	3	544	30	544/511/189
3	2018-2019	0	0	1	4	347	0	347/332/189
03 năm học cuối								
1	2019-2020	0	0	1	4	447	0	447/466,5/189
2	2020-2021	0	0	3	4	557	0	557/465,5/189
3	2021-2022	0	0	0	6	639	0	639/579/189

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Nghiên cứu sinh tại nước Cộng hòa Pháp từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 10 năm 2013, ngôn ngữ sử dụng trong học tập, nghiên cứu và bảo vệ luận án là tiếng Anh.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ ☒ tại nước Cộng hòa Pháp vào ngày 07 tháng 11 năm 2013, được cấp bằng vào ngày 21 tháng 11 năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy môn “AI in Agriculture” bằng tiếng Anh cho sinh viên trình độ đại học
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Universitas Medan Area, Indonesia
- Hình thức trực tuyến

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL ITP (540 điểm) do ACLS-CEEVN cấp năm 2008; Chứng chỉ sau đại học Tiếng Anh (Tương đương trình độ C), 240 tiết, thuộc chương trình sau đại học.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2015 đến 2020	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Trung Hiếu		HVCH	X		08/2019 đến 02/2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	11/06/2020
2	Trương Minh Tuyên		HVCH	X		02/2018 đến 08/2018	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	05/10/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Phạm Minh Tân		HVCH	X		11/2016 đến 04/2017	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	31/08/2017
4	Nguyễn Ngọc Minh		HVCH	X		08/2015 đến 04/2016	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	26/07/2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Advanced Computational Methods for Knowledge Engineering, Studies in Computational Intelligence, Volume 479	CK (1 Chương sách) Large Scale Image Classification with Many Classes, Multi-features and Very High-Dimensional Signatures	NXB: Springer Năm: 2013 ISSN: 1860-949X ISBN: 978-3-319-00292-7	3		Trang 105-116	
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Nguyên lý hệ quản trị cơ sở dữ liệu	GT	NXB: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Năm: 2021 Quyết định xuất bản sách số 184/QĐ-NXB ngày 12/10/2021 của Giám đốc Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-73-8489-1	2	X	Chương 1,2,3,4 Trang 3 đến 130	Văn bản xác nhận sử dụng giáo trình Số 691/GXN-ĐHAG ngày 20/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang
3	Large Scale Support Vector Machines	CK	NXB: Scholars' Press Năm: 05/2014	2	X	Chương 1,2,3,4,5,6 Trang 2 đến 119	Văn bản xác nhận sử dụng sách Số 692/GXN-ĐHAG ngày 20/06/2022

	Algorithms for Visual Recognition		ISBN-13: 978-3-639-71575-0.				của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang
4	Advances in Knowledge Discovery and Management - Volume 4. Studies in Computational Intelligence 527	CK (1 Chương sách) Large Scale Image Classification: Fast Feature Extraction, Multi-codebook Approach and Multi-core SVM Training	NXB: Springer Năm: 2014 ISBN: 978-3-319-02998-6	2		Trang 155-172	
5	Lập trình Web		NXB: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Năm: 06/2022 ISBN: 978-604-73-9160-0	4	X	Chương 1,2,3, Trang 1 đến 189	Văn bản xác nhận sử dụng sách Số 725/GXN-ĐHAG ngày 20/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang
6	Lập trình Java cơ bản		NXB: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Năm: 06/2022 ISBN: 978-604-73-9167-7	3	X	Chương 1,2,3, Trang 22 đến 144	Văn bản xác nhận sử dụng sách Số 724/GXN-ĐHAG ngày 20/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 03 Sách giáo trình số thứ tự [2], [5], [6] của NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; [3] 01 sách chuyên khảo của nhà xuất bản quốc tế, năm 2014; [4] chương sách do nhà xuất bản uy tín thế giới xuất bản (Springer).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ tại Trường Đại học An Giang	CN	Mã số 16.01.CS Cấp cơ sở, quản lý: Trường Đại học An Giang	06/2016 đến 08/2017	Ngày nghiệm thu: 23/08/2017 Xếp loại: Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu xây dựng bản đồ GIS trực tuyến phục vụ du lịch tỉnh An Giang	CN	Mã số 373.2017.02 Cấp tỉnh, quản lý: UBND tỉnh An Giang (tương đương cấp Bộ)	12/2016 đến 11/2018	Ngày nghiệm thu: 21/10/2019 Xếp loại: Khá
3	ĐT: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu nhiệm vụ và tiềm lực khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang	TK	Mã số 373.2017.26 Cấp tỉnh, quản lý: UBND tỉnh An Giang (tương đương cấp Bộ)	1/2018 đến 12/2019	Ngày nghiệm thu: 04/08/2020 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Un environnement efficace pour la classification d'images à grande échelle	2	X	Extraction et gestion des connaissances (EGC'2012), Actes, janvier 31 - février 2012, Bordeaux, France. Revue des Nouvelles Technologies de l'Information RNTI-E-23, Hermann-Éditions 2012 ISBN: 978-2-70568-310-8 ISSN:17641667 Hội nghị quốc tế hạng C, ERA	Scopus		471-482	02/2012
2	Large Scale Visual Classification with Many Classes	3	X	Machine Learning and Data Mining in Pattern Recognition - 9th International Conference, MLDM 2013, New York, NY, USA, July 19-25, 2013. Proceedings. Lecture Notes in Computer Science 7988, Springer ISBN: 978-3-642-39711-0 ISSN: 0302-9743	Scopus		629-643	07/2013
3	Parallel incremental SVM for classifying million images with very high-dimensional signatures into thousand classes	3	X	The 2013 International Joint Conference on Neural Networks, IJCNN 2013, Dallas, TX, USA, August 4-9, 2013. IEEE ISBN: 978-1-4673-6128-6 CODEN: 85OFA Hội nghị quốc tế hạng A, ERA	Scopus (IF:1.42)	5	2976-2983	08/2013
4	Multi-way classification for large scale visual object dataset	3	X	The 11th International Workshop on Content-Based Multimedia Indexing, CBMI 2013, Veszprém, Hungary, June 17-19, 2013. IEEE ISBN-13: 978-1-4799-0956-8	Scopus (IF: 0.66)		185-190	06/2013

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN: 1949-3991 Hội nghị quốc tế hạng B3, Qualis				
5	Large scale visual classification with parallel, imbalanced bagging of incremental LIBLINEAR SVM	3	X	The 9th International Conference on Data Mining, pp. 197--203, Las Vegas, Nevada, USA, July 22-25, 2013 ISBN: 1-60132-239-9 CSREA Press, USA 2013 ISBN: 978-162748724-5 Hội nghị quốc tế hạng A, ERA	Scopus	2	197-203	07/2013
6	Classification d'images à grande échelle	2	X	Orasis 2013, 14e journées francophones des jeunes chercheurs en vision par ordinateur, Cluny, France			122-127	06/2013
II	Sau khi được công nhận TS							
7	Classification d'images à grande échelle avec des SVM	3	X	Traitement du Signal, Volume 31(1-2) ISBN: 978-2-7430-1999-0 ISSN: 0765-0019 (print); 1958-5608 (online)	Scopus (IF: 2.639, Q3)		39-56	06/2014
8	Parallel incremental power mean SVM for the classification of large-scale image datasets	3	X	International Journal of Multimedia Information Retrieval, Volume 3 (2) ISSN: 2192-6611 (print); 2192-662X (online)	Scopus (IF: 3.205, Q1)	3	89-96	06/2014
9	Large scale classifiers for visual classification tasks	3	X	Multimedia Tools and Applications, Volume 74 (4) ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Electronic) 1380-7501 (Linking)	ISI, Scopus (IF: 2.757, Q1)	9	1199-1224	02/2015
10	Parallel, imbalanced bagging Power Mean SVM for large scale visual classification	1	X	AGU International Journal of Sciences, Vol. 4 ISSN: 0866-8086			26-40	08/2015

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	with million images and thousand classes							
11	Dense SIFT feature and local naive bayes nearest neighbor for face recognition	2		Journal of Science, Tra Vinh University, 28(1) DOI: https://doi.org/10.35382/18594816.1.28.2017.46 ISSN: 1859-4816 E-ISSN: 2815-6099			56-67	12/2017
12	Hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Trường Đại học An Giang	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang ISSN: 1859-0268			23-26	03/2017
13	Using combined neural networks and genetic algorithms for prediction of the damage of rice diseases in An Giang	3	X	Proceedings scientific research results for training, Kien Giang Universtiy, Science and Technics Publish House ISBN: 978-604-67-1032-5			134-144	12/2017
14	Ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 cho giáo dục tỉnh An Giang	3	X	Kỷ hội thảo khoa học Quốc gia Nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 NXB Khoa học và Kỹ thuật ISBN: 978-604-67-1267-1			261-272	04/2018
15	Nghiên cứu xây dựng bản đồ WebGIS trực tuyến phục vụ du lịch tỉnh An Giang	4	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia Nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 NXB Khoa học và Kỹ thuật ISBN: 978-604-67-1267-1			68-84	04/2018

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến giáo dục tỉnh An Giang	2		Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay ISSN: 1859-2694			19-20	12/2018
17	Đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học An Giang: thách thức, điều kiện và một số giải pháp thực hiện	3	X	Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo ISSN: 2354-0753			9-13	05/2019
18	GIS in tourism – building an interactive travel map of An Giang	3	X	The First National and International Conference of Kalasin University on Recent Innovation of Science and Social Sciences for Sustainability, Thailand			538-549	07/2019
19	Real-time vehicle detection and counting based on YOLO and DeepSORT	2	X	Proceedings - 2020 12th International Conference on Knowledge and Systems Engineering, KSE 2020, Can Tho City, Vietnam, November 12-14, 2020. IEEE ISBN: 978-1-7281-4510-5	Scopus (IF: 0.25)	6	67-72	12/2020
20	Chế tạo máy dựng mô hình côn trùng 3D	2	X	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIV “Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông” (VNICT 2021) Thái Nguyên, 13 – 14/12/2021, NXB Khoa học và Kỹ thuật ISBN: 978-604-67-2100-0	Hội thảo Quốc gia uy tín		53-58	12/2021
21	Ứng dụng và bảo mật mạng cảm biến không dây trong nông nghiệp	4		Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIV “Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông” (VNICT 2021) Thái Nguyên, 13 – 14/12/2021, NXB Khoa học và Kỹ thuật ISBN: 978-604-67-2100-0	Hội thảo Quốc gia uy tín		604-610	12/2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q _i)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Phân loại ảnh sâu bệnh với Efficientnet và Power mean SVM	1	X	Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XIV về Nghiên cứu Cơ bản và Ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR2021), 23- 24/12/2021, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ ISBN: 978-604-9988-60-8	Hội thảo Quốc gia uy tín		119-127	12/2021
23	Hệ thống camera thông minh giám sát hành động bệnh nhân từ xa	3	X	Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XIV về Nghiên cứu Cơ bản và Ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR2021), 23- 24/12/2021, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ ISBN: 978-604-9988-60-8	Hội thảo Quốc gia uy tín		110-117	12/2021
24	Chuyển đổi số trong giáo dục: cơ hội và thách thức tại trường Đại học An Giang	3		Hội thảo quốc tế Chuyển đổi số và Giáo dục đại học: khi thách thức là cơ hội, DAAS 2021 (Diderot Advanced Academics Seminars) NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-342-990-9			362-371	09/2021
25	Water Quality Assessment of Surface Water at the Urban Area, of An Giang Province, Vietnam	6		Pertanika Journal of Science & Technology, Volume 30, Issue 3 DOI: https://doi.org/10.47836/pjst.30.3.26 ISSN 0128-7702, e-ISSN 2231-8534	Scopus (IF: 0.794, Q3)		2205- 2223	05/2022
26	An Efficient System for Real-Time Mobile Smart Device-based Insect Detection	1	X	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) - Volume 13 No 6 June 2022, ISSN / eISSN: 2158-107X / 2156-5570	Scopus (IF: 1.092, Q3)		30-36	06/2022
27	Giải pháp gắn kết giữa nhà trường và	2		Thực tiễn xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong tại cơ sở giáo dục đại học, Đại học			62-67	12/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	doanh nghiệp nhằm đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành kỹ thuật phần mềm tại trường Đại học An Giang			Kinh tế - Luật, 12/2020, NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-73-8043-5				
28	Nghiên cứu và ứng dụng mạng nơ-ron nhân tạo trong việc hỗ trợ chẩn đoán bệnh nhân tại bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang	3		Tạp chí Công Thương Việt Nam ISSN: 0866-7756, 2019			74-81	04/2019

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được được cấp bằng TS: **06 bài, số thứ tự là [7] [8] [9] [10] [19] [26].**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo theo CDIO của ngành Kỹ thuật phần mềm trình độ đại học	Chủ trì tổ soạn thảo	CV số 2431/QĐ-ĐHAG ngày 10/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang	Trường Đại học An Giang	CV số 1555/QĐ-ĐHAG ngày 09/09/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang	Năm 2015

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

An Giang, ngày 30 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đoàn Thanh Nghị